TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 20 – 4 – 2026.
V/v: *"tranh chấp xin ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Minh Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Trương**

2. Ông **Nguyễn Văn Bỉnh**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Trần Thanh Mộng –** Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 111/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026 về "tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã C, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà Dương Thị Hồng T, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Ông Nguyễn Văn L và bà Dương Thị Hồng T do quen biết, sau thời gian tìm hiểu, được gia đình hai bên chấp thuận, tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang vào ngày 06/11/2003. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau này phát sinh mâu thuẫn do bất động quan điểm sống, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông Nguyễn Văn L yêu cầu ly hôn với bà Dương Thị Hồng T. Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ P, nữ, sinh năm 1999 và Nguyễn Văn Nhựt P, nam, sinh năm 2004, đã trưởng thành và không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không

yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp xin ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Dương Thị Hồng T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L và bà Dương Thị Hồng T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn L, bà Dương Thị Hồng T đã mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn L.

[4] Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ P, nữ, sinh năm 1999 và Nguyễn Văn Nhựt P, nam, sinh năm 2004, đã trưởng thành và không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của ông Nguyễn Văn L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[6] Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Khoản 2 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15;

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L.

2. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L ly hôn bà Dương Thị Hồng T.

3. Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ P, nữ, sinh năm 1999 và Nguyễn Văn Nhựt P, nam, sinh năm 2004, đã trưởng thành và không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của ông Nguyễn Văn L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp được quyền khởi kiện thành vụ án khác.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0003754 ngày 27/02/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí nên ông Nguyễn Văn L không phải nộp thêm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 14 – Cần Thơ;
- THADS TP. Cần Thơ;
- UBND xã C, thành phố Cần Thơ;
- Lưu.

Phan Nguyễn Minh Trí